**TÌNH HUỐNG XUNG ĐỘT LỢI ÍCH NHÌN TỪ VỤ ÁN AVG**

Ts. Vũ Văn Tính

Học viện Hành chính quốc Gia

**Khái niệm xung đột lợi ích.** Thời gian gần đâyhàng loạt các vụ án lớn liên quan đến những người có chức vụ quyền hạn như Trần Bắc Hà, Phan Văn Anh Vũ đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật đưa ra ánh sáng [[1]](#footnote-1). Các vụ án cho thấy sự cấu kết chặt chẽ giữa những người có chức vụ quyền hạn với các công ty “sân sau” để thâu tóm đất công, gây thiệt hại cho Nhà nước hàng ngàn tỷ đồng[[2]](#footnote-2). Sự cấu kết này xét dưới góc độ thực thi công vụ chính là sự xung đột lợi ích. Bởi lẽ khi đã có sự cấu kết với các công ty “sân sau”, những người có chức vụ quyền hạn đã sẵn sàng hi sinh lợi ích công để nhằm mưu cầu lợi ích cho riêng mình hoặc những người thân cận của mình.

Tuy nhiên cho đến thời điểm ban hành Luật Phòng chống tham nhũng 2018 (Luật PCTN), khái niệm “xung đột lợi ích” vẫn chưa được đề cập trong bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào của Việt Nam. Khoản 8 điều 3 Luật PCTN có đưa ra định nghĩa theo đó “*Xung đột lợi ích là tình huống mà trong đó lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc người thân thích của họ tác động hoặc* ***sẽ tác động không đúng*** *đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ*”. Định nghĩa này cho thấy xung đột lợi ích sẽ xảy ra nếu người có chức vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ công vụ không vì lợi ích của Nhà nước (lợi ích công) mà vì lợi ích của cá nhân người đó hoặc những người thân thích của người đó (lợi ích tư). Hay nói cách khác người có chức vụ quyền hạn đã đặt lợi ích của cá nhân họ lên trên lợi ích của Nhà nước.

Để hướng dẫn Luật PCTN Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2019/NĐ-CP (“**Nghị định 59/2019**”) trong đó điều 29 của Nghị định này đã cụ thể hoá chín tình huống được cho là có xung đột lợi ích. Trong chín trường hợp xung đột lợi ích thì có một trường hợp rất thường xuyên xảy ra trong quá trình thực thi công vụ của những người có chức vụ quyền hạn, đó là trường hợp “*can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân vì vụ lợi*”.

**Vụ án AVG.** Năm 2015, Tổng công ty Viễn thông Mobifone (Mobifone) thực hiện Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình theo hình thức đầu tư vốn nhà nước mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu (AVG) với số tiền 8.900 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện dự án, 14 bị cáo trong đó có ông Nguyễn Bắc Son, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải... đã có hành vi vi phạm pháp luật trong việc đề xuất dự án đầu tư, đánh giá về tài chính, kinh doanh của AVG; thẩm định giá; sử dụng kết quả thẩm định giá trị doanh nghiệp trong đàm phán và quyết định giá mua cổ phần của AVG, trong việc lập, trình dự án và quyết định phê duyệt dự án đầu tư, thanh toán gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng tài sản của Nhà nước với tổng giá trị hơn 6.590 tỷ đồng. Đồng thời, các bị cáo Nguyễn Bắc Son, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải đã nhận một số tiền lớn của Phạm Nhật Vũ. Cụ thể, Phạm Nhật Vũ đã đưa cho: Nguyễn Bắc Son số tiền 3 triệu USD, Lê Nam Trà 2,5 triệu USD, Cao Duy Hải 500.000 USD, Trương Minh Tuấn 200.000 USD. Toà án nhân dân (TAND) Cấp cao tại TP Hà Nội đã tuyên phạt ông Nguyễn Bắc Son 16 năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng”, tù chung thân về tội “Nhận hối lộ”. Tổng hợp hình phạt là tù chung thân. Các bị cáo khác cũng đều chịu các mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Để làm rõ thế nào là hành vi “*can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân vì vụ lợi*” trong bài viết này chúng tôi sẽ phân tích trường hợp ông Nguyễn Bắc Son, nhân vật chính trong vụ án Tổng công ty Viễn thông Mobifone mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là vụ án “AVG”). Ông Son là một người có chức vụ quyền hạn đã đặt mình vào tình huống phải lựa chọn giữa phục vụ lợi ích Nhà nước và thoả mãn lợi ích cá nhân. Qua bài viết, chúng cũng tôi thử lý giải nguyên nhân tại sao cơ quan có thẩm quyền lại không thể ngăn chặn được tình huống xung đột lợi ích, để có thể hạn chế thiệt hại xảy ra.

1. **Nhận diện xung đột lợi ích:** **người có chức vụ quyền hạn can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân vì vụ lợi.**

Tình huống xung đột lợi ích sẽ xuất hiện khi một người có chức vụ, quyền hạn (1.1), đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để can thiệp hoặc tác động không đúng đắn đến hoạt động của cơ quan tổ chức vì vụ lợi (1.2).

* 1. **Người có chức vụ, quyền hạn là người được người khác trao quyền quyết định**

**Người có chức vụ, quyền hạn.** Theo Luật PCTN 2018, “*người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó*”. Cụ thể, người có chức vụ, quyền hạn bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức; những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

Như vậy, khi nói người có chức vụ, quyền hạn là nói tới một người được người khác trao cho thẩm quyền (quyền hạn) để thực hiện một nhiệm vụ, một công việc nào đó vì lợi ích của người trao quyền. Người trao quyền thông thường là tổ chức, bởi lẽ một tổ chức cần có nhiều cá nhân để có thể thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đó. Người được tổ chức trao quyền để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức được gọi là người có chức vụ, quyền hạn. Đôi khi người có chức vụ, quyền hạn có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện một hoặc một số quyền hạn của mình được trao. Trong trường hợp này người được uỷ quyền cũng được coi là người có quyền hạn[[3]](#footnote-3).

* 1. **Can thiệp hoặc tác động không đúng đắn đến hoạt động của cơ quan tổ chức vì vụ lợi**

**Nghĩa vụ hành động vì lợi ích của người trao quyền**. Khi đã được người khác trao quyền, về nguyên tắc người được trao quyền phải hành động vì lợi ích của người trao quyền. Như vậy các cán bộ, công chức khi đã được nhà nước trao cho các thẩm quyền để hành động nhân danh Nhà nước, họ phải hành động trước tiên vì lợi ích của Nhà nước, của quốc gia. Luật Cán bộ, công chức 2008 (Luật CBCC) quy định, khi thi hành công vụ cán bộ, công chức có nghĩa vụ “*Bảo vệ lợi ích của Nhà nước […]*”[[4]](#footnote-4), khi được trao thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước thì phải có nghĩa vụ “*Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao*”[[5]](#footnote-5). Đồng thời mỗi cán bộ công chức đều phải “*Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao*”[[6]](#footnote-6).

**Hành vi vi phạm nghĩa vụ người được trao quyền trong vụ án AVG.**  Bản án cho thấy ông Nguyễn Bắc Son đã có những chỉ đạo một cách bất hợp lý liên quan đến dự án Mobifone mua lại 95% cổ phần của AVG. Bản án kết luận rằng ông Nguyễn Bắc Son đã nhân danh người đứng đầu Bộ TTTT trực tiếp chỉ đạo việc lập, thẩm định, đánh giá dự án đầu tư; giới thiệu định hướng cho Mobifone mua cổ phần của AVG; ông Nguyễn Bắc Son cũng gạch bỏ nội dung “giao cho HĐTV Moifone chịu trách nhiệm quyết định giá mua” và chỉ đạo ông Phạm Đình Trọng tổ chức họp với AVG để thống nhất giá mua 95% cổ phần là 8.898,3 tỷ đồng vào ngày 2 tháng 10 năm 2015. Ông Nguyễn Bắc Son cũng chỉ đạo ông Lê Nam Trà ký các thoả thuận và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với AVG ngay trong ngày 25 tháng 12 năm 2015 dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng tài sản của Nhà nước số tiền 6.590 tỷ đồng trong khi ông Son được hưởng số tiền đặc biệt lớn (3 triệu USD). Ông Son bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi không xem xét một cách cẩn trọng hai nội dung quan trọng của một dự án đầu tư mua lại cổ phần của doanh nghiệp khác: đó là giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án.

Ông Nguyễn Bắc Son là Bộ trưởng Bộ TTTT, với chức năng được giao quản lý sử dụng vốn ngân sách để đầu tư, ông Nguyễn Bắc Son phải có nghĩa vụ thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, sao cho mỗi quyết định liên quan đến sử dụng vốn đầu tư của nhà nước phải “*bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; phòng, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp*”[[7]](#footnote-7). Tuy nhiên vì lợi ích cá nhân, ông đã cố tình bỏ qua việc tính toán và cân nhắc một cách thấu đáo, khoa học các vấn đề trọng yếu của một dự án đầu tư. Ông Son đã ra quyết định tự thành lập một Tổ thẩm định dự án bao gồm 06 người đều là người của Bộ TTTT. Tổ thẩm định dù biết mình không có chức năng và khả năng đánh giá về giá mua AVG nhưng vẫn ra kiến nghị “*thống nhất với đề xuất thực hiện dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone*”. Như vậy việc thẩm định giá cũng như thẩm định về hiệu quả đầu tư của dự án cũng vẫn được làm nhưng chỉ là làm một cách hình thức, đảm bảo sao cho “đúng quy trình” chứ không chú trọng vào chất lượng thẩm định. Sau đó ông Nguyễn Bắc Son cho ban hành quyết định 236 phê duyệt dự án đầu tư để cho phép Mobifone ký kết các hợp đồng mua cổ phần của AVG và thanh toán cho bên mua tới 95% giá trị hợp đồng.

Rõ ràng ông Son vì mục đích vụ lợi đã cố tình không tuân thủ các quy định của pháp luật, dùng quyền lực hành chính can thiệp vào hoạt động của doanh nghiệp để “ép” Mobifone mua bằng được 95% cổ phần của AVG với mức giá …trên trời[[8]](#footnote-8). Ông Nguyễn Bắc Son đã đặt mình vào tình huống xung đột lợi ích khi phải cân nhắc lựa chọn giữa lợi ích của nhà nước và lợi ích cá nhân. Tuy nhiên câu hỏi đặt ra là tại sao việc làm sai trái đó của ông Nguyễn Bắc Son lại không được phát hiện và ngăn chặn một cách kịp thời.

1. **Kiểm soát xung đột lợi ích: Cần một cơ chế minh bạch và một cơ chế giám sát chủ động**

Hiện tượng xung đột lợi ích khi một người có chức vụ quyền hạn “*can thiệp hoặc tác động* ***không đúng*** *đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vì vụ lợi*” như trường hợp của ông Nguyễn Bắc Son không phải là hiếm. Nguyên nhân của hiện tượng này theo chúng tôi là do (2.1) không có một cơ chế minh bạch trong pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư; và (2.2) không có một cơ chế giám sát cần thiết đối với người thực thi nhiệm vụ, công vụ.

* 1. **Cần một cơ chế minh bạch về thẩm quyền quyết định hoạt động đầu tư công**

**Có sự mâu thuẫn trong các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động đầu tư công.** Bản án cho rằng ông Nguyễn Bắc Son ra quyết định phê duyệt dự án khi chưa có quyết định phê duyệt của Thủ tướng. Bởi vì theo quy định của Luật Đầu tư 2014 (Luật 67/2014) và khoản 1 điều 20 và khoản 3 điều 21 Luật số 69/2014 thì một dự án như dự án mua lại AVG với giá trị trên 5.000 tỷ phải thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng. Tuy nhiên chúng tôi băn khoăn khi thấy rằng việc áp dụng quy định của Luật số 67/2014 và khoản 1 điều 20 và khoản 3 điều 21 Luật số 69/2014 có sự mâu thuẫn với điểm b khoản 4 điều 28 Luật số 69/2014. Bởi vì các quy định của Luật số 67/2014 và khoản 1 điều 20 và khoản 3 điều 21 Luật số 69/2014 điều chỉnh về việc Bộ TTTT đầu tư một dự án hoàn toàn mới trong khi đó trường hợp Mobifone mua cổ phần của AVG phải được coi là đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của điểm b khoản 2 điều 28 Luật số 69/2014 đó là hình thức “*Mua cổ phần tại công ty cổ phần, mua phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh*”. Như vậy nếu áp dụng điểm b khoản 4 điều 28 Luật số 69/2014 thì thẩm quyền quyết định phải thuộc Bộ TTTT với vai trò là Cơ quan đại diện của sở hữu của Mobifone, theo đó “*Trường hợp dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức quy định tại điểm a khoản này, dự án góp vốn liên doanh của doanh nghiệp với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt*”. Bộ TTTT chỉ được coi là không có thẩm quyền nếu điểm b khoản 4 điều 28 Luật số 69/2014 quy định thêm “*trừ trường hợp luật về đầu tư công có quy định khác*”. Bởi vì nếu quy định như vậy thì việc đầu tư số tiền trên 5.000 tỷ hoặc đầu tư thuộc lĩnh vực truyền hình phải có sự phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ[[9]](#footnote-9).

Như vậy chúng tôi thấy rằng các quy định của pháp luật về thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước đang có sự không nhất quán hay còn gọi là thiếu sự minh bạch trong các văn bản quy phạm pháp luật[[10]](#footnote-10). Việc ông Son cho mình quyền tự quyết định việc đầu tư của Mobifone một phần cũng xuất phát từ sự thiếu minh bạch nhất quán của các quy định của pháp luật.

* 1. **Cần một cơ chế giám sát chủ động đối với các tình huống xung đột lợi ích.**

**Thiếu cơ chế giám sát đối với các Bộ trong việc quyết định đầu tư vốn nhà nước**. Việc ông Nguyễn Bắc Son có những chỉ đạo và can thiệp không bình thường vào hoạt động đầu tư của Mobifone lẽ ra có thể ngăn chặn và hạn chế được nếu có một cơ chế giám sát phù hợp và được kích hoạt vào thời điểm hợp lý. Mặc dầu khoản 4 điều 40 Luật số 69/2014/QH 13 quy định Chính phủ có trách nhiệm “*quy định việc giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp […]*”, tuy nhiên, khi theo dõi hồ sơ vụ án AVG chúng tôi thấy hầu như thiếu hẳn một thể chế giám sát đối với việc Cơ quan đại diện chủ sở hữu (ở đây là Bộ TTTT) đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ một doanh nghiệp tư nhân khác.

Thật vậy, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định 91/2015)[[11]](#footnote-11) chỉ quy định “*Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định*”. Như vậy pháp luật mới chỉ quy định việc Cơ quan đại diện chủ sở hữu (cấp Bộ) phải giám sát việc sử dụng vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp do mình đại diện chủ sở hữu. Tuy nhiên trong trường hợp Cơ quan đại diện chủ sở hữu (cấp Bộ) quyết định việc sử dụng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định điểm b khoản 4 điều 28 Luật số 69/2014 thì không thấy quy định về việc ai là người sẽ giám sát và cũng không có quy trình giám sát cụ thể.

**Cơ chế giám sát xung đột lợi ích theo Luật PCTN 2018**. Khoản 2 điều 20 Nghị định 59/2019 quy định “*Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý*”. Sau khi nhận được thông báo về xung đột lợi ích thì người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó sẽ xem xét và lựa chọn các giải pháp: có thể tự mình giám sát hoặc cử người khác giám sát; tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác hoặc tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác; đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích [[12]](#footnote-12).

Như vậy giả sử quy định này có hiệu lực tại thời điểm vụ án AVG xảy ra thì nếu một người nào đó có căn cứ cho thấy ông Nguyễn Bắc Son đã có những chỉ đạo, can thiệp không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực thì có thể báo cáo với Thủ tướng và Thủ tướng sẽ áp dụng một trong các giải pháp giám sát đối với ông Nguyễn Bắc Son theo quy định của pháp luật PCTN. Tuy nhiên, phần lớn các vụ án về tham nhũng cho thấy, việc phát hiện tham nhũng từ phía nội bộ các cơ quan là rất ít, chủ yếu phát hiện thông qua công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra[[13]](#footnote-13). Vấn đề khi phát hiện ra thì cũng là “việc đã rồi” và việc xử lý hậu quả mất rất nhiều thời gian, tiền bạc nhưng hiệu quả luôn không như mong muốn.

Vì vậy cần thiết phải có một thiết chế giám sát đủ mạnh và chủ động đối với các dự án liên quan đến sử dụng vốn đầu tư công. Cần phải đưa ra giả thiết ngầm định rằng các dự án này luôn tiềm ẩn xung đột lợi ích, đó là lợi ích cá nhân của người có chức vụ quyền hạn và lợi ích của Nhà nước, mục tiêu của nghĩa vụ mà người có chức vụ phải thực hiện trong vai trò người được Nhà nước trao thẩm quyền hành động nhân danh và vì lợi ích của Nhà nước. Cơ chế giám sát đó phải thường xuyên, khách quan, minh bạch và phải được áp dụng với mọi dự án đầu tư.

1. Ví dụ: Minh Luận “ Nhức nhối chuyện 'sân sau', Báo Tuổi trẻ ngày 5/7/2017, truy cập tại <https://tuoitre.vn/nhuc-nhoi-chuyen-san-sau-1343470.htm>; Nguyễn Hưng ,” Ông Trần Bắc Hà thị uy cấp dưới để làm lợi “sân sau”, truy cập tại http://cand.com.vn/Phap-luat/Ong-Tran-Bac-Ha-thi-uy-cap-duoi-de-lam-loi-san-sau-589539/; [↑](#footnote-ref-1)
2. Thân Hoàng, Diệp Thanh, “Cựu chủ tịch Đà Nẵng và Vũ 'nhôm' cùng bị đề nghị 25-27 năm tù”, Báo Tuổi trẻ ngày 7/1/2020, truy cập tại: <https://tuoitre.vn/cuu-chu-tich-da-nang-va-vu-nhom-cung-bi-de-nghi-25-27-nam-tu-20200107092407824.htm>; Tuấn Ngọc, “'Sân sau, bình phong', biết hết của ai nhưng có phá vỡ được không?”, Báo Pháp luật Việt Nam ngày 24/11/2018, truy cập tại https://baophapluat.vn/su-kien-ban-luan/san-sau-binh-phong-biet-het-cua-ai-nhung-co-pha-vo-duoc-khong-425540.html [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản 2 điều 3 Luật CBCC 2008 [↑](#footnote-ref-4)
5. Khoản 4 điều 9 Luật CBCC 2008 [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 2 điều 9 Luật CBCC 2008 [↑](#footnote-ref-6)
7. Khoản 6 điều 5 Luật 69/2014/QH 13 [↑](#footnote-ref-7)
8. Kết luận của Thanh tra Chính phủ cho thấy: “*Khi đàm phán giá mua cổ phần, Mobifone sử dụng kết quả thẩm định giá do AMAX xác định giá trị AVG là 16.565 tỷ đồng để đàm phám giá mua cổ phần mà không trừ các khoản nợ phải trả 1.134 tỷ đồng, riêng việc làm này gây thiệt hại 1.134 tỷ đồng; AMAX đã sử dụng số liệu đầu vào không có cơ sở để xác định “Giá trị tài sản vô hình ngoài Bảng cân đối kế toán là 13.448 tỷ đồng”. Sau khi loại trừ giá trị tài sản vô hình 13.448 tỷ đồng và loại trừ nợ phải trả 1.134 tỷ đồng thì giá trị vốn chủ sở hữu của AVG tại thời điểm 31/3/2015 chỉ là 1.983 tỷ đồng (chưa tính đến việc định giá lại giá trị thực của các khoản AVG đã đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp); so với giá mua 95% cổ phần AVG là 8.889,815 tỷ đồng cho thấy nguy cơ hiện hữu thiệt hại nghiêm trọng vốn của Nhà nước tại Mobifone khoảng 7.006 tỷ đồng*”. Xem toàn văn Kết luận thanh tra tại <http://www.thanhtra.gov.vn/ct/news/Lists/KetLuanThanhTra/View_Detail.aspx?ItemID=100> [↑](#footnote-ref-8)
9. Xem điều 8 Luật 49/2014/QH13. [↑](#footnote-ref-9)
10. Về tính minh bạch trong các văn bản quy phạm pháp luật có thể xem: Nguyễn Văn Cương, “*Bảo đảm tính minh bạch của các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật*”, Tạp chí Nghiên Cứu Lập Pháp số 16, số 248, tháng 8, năm 2013. Truy cập tại http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207375 [↑](#footnote-ref-10)
11. Trước ngày 1 tháng 12 năm 2015 thì có nghị định số 71/2013/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. [↑](#footnote-ref-11)
12. Xem điều 30, 31, 32, 33, 34 Nghị định 59/2019 Hướng dẫn luật PCTN [↑](#footnote-ref-12)
13. Đinh Văn Minh, “Hoạt động phát hiện tham nhũng của cơ quan thanh tra và những vấn đề đặt ra “, xem trực tuyến tại http://truongcanbothanhtra.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc/nghien-cuu-trao-doi/125-hoat-dong-phat-hien-tham-nhung-cua-co-quan-thanh-tra-va-nhung-van-de-dat-ra.html [↑](#footnote-ref-13)